

Bản án số: 56/2020/HSST  
Ngày 22/5/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Hân

Ông Nguyễn Đức Thực

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Thanh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện QV, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983; HKTT: Thôn 7, xã HT, thị xã ĐT, tỉnh QN; Nghề nghiệp: Lo động tự do; Học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị L; Gia đình 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 11/6/2015 bị TAND huyện Sơn Động, tỉnh BG xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 11/4/2017, bị TAND thị xã CL, tỉnh HD xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/8/2017 bị TAND thành phố Uông Bí, tỉnh QN xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của bản án ngày 11/4/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng; Ngày 17/12/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/6/2002 bị TAND huyện ĐT, tỉnh QN xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 27/9/2002 bị TAND huyện ĐT, tỉnh QN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của bản án ngày 20/6/2002, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Nà Tạ, xã TG, huyện S, tỉnh BK

Hiện trú tại: Thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h 30' ngày 05/3/2020, Công an huyện QV phối hợp Công an xã PM, huyện QV bắt quả tang Nguyễn Văn P trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 97B1- 502.14 tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1961 ở thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 97B1 – 502.14; 01 kìm cộng lực màu đen.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QV, Nguyễn Văn P khai nhận: P và Bùi Văn Trọng, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Lâm Xá, xã HT, thị xã ĐT, tỉnh QN quen biết nhau từ trước. Khoảng 19h30' ngày 04/3/2020 khi đang chơi ở khu vực HT thì Trọng điện thoại rủ lên BN trộm cắp tài sản. P đồng ý. Khoảng 23h cùng ngày, Trọng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đến đón P. P thấy trên giá đèo hàng của xe mô tô có 01 túi đồ. P điều khiển xe chở Trọng đi theo đường quốc lộ 18 lên BN. Khi đi đến địa phận huyện QV, tỉnh BN, khoảng 04h ngày 05/3/2020 Trọng bảo P đi vào khu nhà trọ của ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1961 ở thôn MD, xã PM, huyện QV. P đỗ xe máy ở ngoài đường, cách cổng phòng trọ khoảng 10m và cầm túi đồ ở giá đèo hàng đi đến cổng khu trọ. Thấy cánh cổng khóa, P thấy bên trong có để nhiều xe mô tô, P gọi Trọng đến cầm khóa cổng, còn P lấy kìm cộng lực cắt khóa cổng. Khi cắt xong, P và Trọng đi vào khu trọ thấy xe mô tô BKS 97B1 – 502.14 của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1997, HKTT: thôn Nà Tạ, xã TG, huyện S, tỉnh BK không khóa cổ, khóa càng, Trọng dắt xe mô tô của chị S ra ngoài phía cổng ra vào dãy nhà trọ thì bị Công an và quân chủng nhân dân bắt quả tang. Trọng bỏ chạy, cơ quan Công an bắt giữ P, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QV kết luận: *“Giá trị của xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, BKS 97B1 – 502.14, đăng ký lần đầu ngày 17/11/2015 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện QV là 10.000.000đ”.*

Ngày 05/3/2020, chị Nguyễn Thị S làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô BKS 97B1 – 502.14 là của chị Nguyễn Thị S. Ngày 26/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV trả cho S tài sản trên. Chị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQV ngày 05/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn P từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 kim cộng lực màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 04h00’ ngày 05/3/2020, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Tuấn L ở thôn MD, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Công an huyện QV phối hợp Công an xã PM, huyện QV bắt quả tang Nguyễn Văn P, sinh năm 1983, HKTT: Thôn 7, xã HT, thị xã ĐT, tỉnh QN đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Wave BKS 97B1 – 502.14 trị giá 10.000.000đ của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1997, HKTT: Thôn Nà Tạ, xã TG, huyện S, tỉnh BK đang dựng ở sân khu nhà trọ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu Lo động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả Lo động của người khác, cụ thể bị cáo đã lén lút nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy Wave BKS 97B1 – 502.14 trị giá

10.000.000đ của chị Nguyễn Thị S, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu và có hai tiền án. Trong các năm 2002, 2015 và 2017, bị cáo đã bị Tòa án có thẩm quyền xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa chữa sai lầm để làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án, bị cáo trở về địa phương nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật mới. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo. Bản án số 22 ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Hải Dương và bản án số 59 ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh QN đã nhận định bị cáo tái phạm đến nay chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là Lo động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp của chị Nguyễn Thị S là 01 xe mô tô Wave BKS 97B1 – 502.14 đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Chị S nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc kim cộng lực màu đen, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Bùi Văn Trọng, sinh năm 1995 ở thôn Lâm Xá, xã HT, thị xã ĐT, tỉnh QN theo P khai nhận đã cùng P trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định Trọng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 05/3/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kim cộng lực màu đen

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/5/2020 giữa Công an huyện QV và Chi cục thi hành án dân sự huyện QV)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh, VKS tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Liên**

